

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

BÁO CÁO

Đánh giá tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh nhiệm kỳ 2016 - 2020
và định hướng sản xuất kinh doanh từ năm 2021 - 2025

PHẦN I - ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM 2016-2020

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2020	Tỷ lệ % HTKH	Ghi chú
I	Công ty Mẹ				
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	498,843	284,808	57,09	
2	Tổng doanh thu	435,553	452,006	103,78	
3	Lợi nhuận trước thuế	(65,040)	4,629	107,12	
4	Lợi nhuận sau thuế		4,629		
5	Nộp ngân sách	5,786	37,205	643,02	
6	Vốn đầu tư phát triển	80,739	0,393	0,49	
II	Hợp nhất (Mẹ - Con)				
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	3.013,693	2.566,642	85,17	
2	Tổng doanh thu	2.194,005	2.273,948	103,64	
3	Lợi nhuận trước thuế	(25,617)	34,654	235,28	
4	Lợi nhuận sau thuế		23,024		
5	Nộp ngân sách	113,431	129,881	114,50	
6	Vốn đầu tư phát triển	1.195,036	109,292	9,15	

2. Kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh 5 năm 2016 - 2020

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	TH 2016	TH 2017	TH 2018	TH 2019	TH 2020	Tổng cộng 2016-2020
I	Công ty Mẹ						
1	Giá trị SXKD	367,802	230,776	180,589	391,143	284,808	1.455,118
2	Tổng doanh thu	534,204	434,620	335,050	529,960	452,006	2.285,840
3	Lợi nhuận trước thuế	(293,402)	(101,361)	3,219	2,719	4,629	(384,196)
4	Lợi nhuận sau thuế	(293,402)	(102,077)	3,219	2,719	4,629	(384,912)
5	Nộp ngân sách	65,752	8,086	2,352	5,373	37,205	118,768
6	Vốn đầu tư phát triển	14,009	2,600	1,611	0,212	0,393	18,825
II	Hợp nhất (Mẹ - Con)						
1	Giá trị SXKD	3.355,197	2.879,079	2.959,272	2.730,914	2.566,642	14.491,104
2	Tổng doanh thu	2.899,086	2.707,899	2.739,178	2.397,158	2.273,948	13.017,269
3	Lợi nhuận trước thuế	(418,024)	(58,781)	66,724	(58,208)	34,654	(433,635)
4	Lợi nhuận sau thuế	(427,135)	(71,761)	51,277	(64,012)	23,024	(488,607)
5	Nộp ngân sách	206,650	118,234	111,064	99,324	129,881	665,153
6	Vốn đầu tư phát triển	788,338	260,138	284,757	125,569	110,739	1.569,541

3. Đánh giá chung về tình hình sản xuất

3.1. Thực trạng Tổng công ty LICOGI CTCP trước khi cổ phần hóa năm 2016

* Thuận lợi: Là đơn vị có nhiều kinh nghiệm về thi công xây lắp và xử lý nền móng, Tổng Công ty đã được Thủ tướng Chính phủ tin tưởng và giao nhiệm vụ Tổng thầu xây lắp cũng như tham gia trong Tổ hợp nhà thầu thi công xây lắp nhiều dự án thủy điện, nhiệt điện lớn; được các Ban, Bộ, Ngành giới thiệu tham gia nhiều dự án trọng điểm quốc gia. Tổng công ty cũng đã đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư hạ tầng đô thị, đầu tư mở rộng ngành nghề kinh doanh.

* Khó khăn:

- Các dự án thủy điện lớn do Tổng Công ty đảm nhận thi công đã và đang đi vào giai đoạn hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng.

- Tổng công ty chuyển đổi mô hình hoạt động từ doanh nghiệp nhà nước sang công ty cổ phần nên công tác quản trị và điều hành sản xuất còn gặp nhiều lúng túng, chưa bắt kịp với hoạt động theo mô hình công ty cổ phần.

3.2. Tình hình sản xuất của Công ty Mẹ, hợp nhất Công ty Mẹ - Con:

- Về xây lắp: Nhìn chung kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ, hợp nhất Công ty mẹ- con trong 05 năm qua không đạt được kế hoạch do ĐHĐCD đã thông qua về các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận và chia cổ tức do một số nguyên nhân chủ yếu sau:

+ Trước giai đoạn cổ phần hóa Tổng công ty LICOGI là đơn vị thi công cơ giới các công trình thủy điện, nhiệt điện lớn trong cả nước như: Thủy điện Sơn La, Thủy điện Bản Chát, Thủy điện A Vương, Thủy điện Đăkdrinh, thủy điện Lai Châu, Nhiệt Điện Mông Dương 1,... Đến năm 2013 thì cơ bản các công trình lớn đã hoàn thành và thực hiện việc quyết toán bàn giao đưa vào sử dụng.

+ Chế độ, chính sách của Nhà nước tại thời điểm trước khi chuyển sang cổ phần bắt buộc phải hoàn nhập toàn bộ dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính để tăng vốn nhà nước; Sau khi cổ phần, Doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp phải tuân thủ các chính sách chế độ về trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính theo quy định dẫn đến năm 2016 Tổng công ty LICOGI- CTCP lỗ 293 tỷ không đủ điều kiện để tham gia đấu thầu các dự án lớn.

+ Thiết bị thi công cơ giới của Tổng công ty LICOGI- CTCP không đồng bộ, chỉ tập trung thi công các công trình thủy điện, nhiệt điện, cọc khoan nhồi nên các công trình thủy điện nhiệt điện lớn đã hết thì việc khai thác các thiết bị không hiệu quả. Công việc chủ yếu trong năm là làm thầu phụ với khối lượng và giá trị nhỏ, không phát huy thế mạnh của LICOGI; giá cạnh tranh, hiệu quả không cao.

+ Các công ty con của Tổng công ty LICOGI chủ yếu thi công cơ giới (ngoại trừ Công ty cổ phần Tấm lợp Đông Anh và Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh hoạt động trong lĩnh vực vật liệu xây dựng). Công việc chủ yếu do Công ty mẹ ký kết hợp đồng tại các dự án Thủy điện, nhiệt điện lớn. Thiết bị thi công tương tự với Công ty mẹ, do đó khi Công ty mẹ không tìm kiếm được việc làm sẽ ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả sản xuất kinh doanh của các Công ty con.

+ Các dự án đầu tư của Tổng công ty đang trong giai đoạn giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hồ sơ, chưa tổ chức thi công dẫn đến tình trạng thiếu việc làm trầm trọng. Mặt khác các chính sách thắt chặt trong quản lý đầu tư công cũng ảnh hưởng rất nhiều đến giá trị sản xuất xây lắp của Tổng công ty.

Giá trị xây lắp năm 2020 của Công ty mẹ là: 45,34 tỷ đồng chỉ đạt 29,4% kế hoạch năm trong tổng giá trị sản xuất kinh doanh. Tổng giá trị xây lắp thực hiện giai đoạn 2016 - 2020 là Công ty mẹ: 651,65 tỷ đồng.

Giá trị xây lắp thực hiện năm 2020 hợp nhất Mẹ- Con là: 750,652 tỷ đồng; tổng giá trị giai đoạn 2016 - 2020 là: 5.378,5 tỷ đồng tỷ trọng giá trị xây lắp chiếm khoảng hơn 37% trong tổng giá trị sản xuất kinh doanh.

- *Về sản xuất vật liệu xây dựng*: Giá trị sản xuất vật liệu xây dựng công ty Mẹ giai đoạn 2016-2020 là: 106,399 tỷ đồng. Riêng năm 2020 là 5,002 tỷ đồng chỉ đạt 36 % so với kế hoạch. Đối với Công ty mẹ do Trạm bê tông thương phẩm LICOGI ngừng hoạt động từ tháng 11/2019 do thiếu công việc, giá trị sản xuất nhỏ lẻ không đủ bù chi phí khấu hao, lương cho cán bộ; Trữ lượng đá tại mỏ đá Trường Lâm của Chi nhánh VLXD đã gần hết sản lượng nên rất khó khai thác.

Hợp nhất Mẹ- Con giai đoạn 2016- 2020 là 6.432,286 tỷ đồng, riêng năm 2020 của hợp nhất Mẹ- Con là: 1.324,249 tỷ đồng; Chủ yếu là giá trị sản xuất kinh doanh của 02 Công ty con: Công ty CP Cơ khí Đông Anh LICOGI và Công ty CP Đầu tư Xây lắp VLXD Đông Anh. Lĩnh vực sản phẩm truyền thống như thép đúc, cơ khí, bi đạn, nhôm định hình của CKĐA được sản xuất và tiêu thụ khá tốt; Sản phẩm tấm lợp của Công ty CP ĐT Xây lắp VLXD Đông Anh mặc dù năm 2020 tiêu thụ tương đối tốt nhưng nhìn chung gặp nhiều khó khăn trong công tác tiêu thụ sản phẩm một phần do chính sách về Amiang, một phần phụ thuộc vào tình hình chăn nuôi gia cầm trong nước; sản phẩm nhôm kính không cạnh tranh được với các đối tác trên thị trường nên Công ty đã chủ động thu hẹp dần sản xuất. Hiện nay Công ty vẫn đang khẩn trương nghiên cứu sản phẩm mới thay thế trong những năm tới.

(Chi tiết tại Phụ lục 02: Tổng hợp các sản phẩm chính)

Do định hướng của Chính phủ về VLXD trong giai đoạn tiếp theo là hạn chế và dần chấm dứt tình trạng khai thác đất sét từ cải tạo đồng ruộng, tăng thuế tài nguyên đối với đất sét; mặt khác với sự cạnh tranh khốc liệt của thị trường cộng với việc thiếu vốn, mất cân đối về dòng tiền dẫn đến việc Nhà máy gạch Phong Niên của Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi tạm ngừng hoạt động và Công ty đang tìm giải pháp để nhà máy gạch hoạt động trở lại.

- *Về sản xuất kinh doanh khác*: Đối với Tổng công ty sản phẩm sản xuất kinh doanh khác gồm: Giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng, tư vấn, xuất khẩu lao động, kinh doanh vật tư, xăng dầu, Trong giai đoạn 2016-2020 thị trường bất động sản trầm lắng; khó khăn trong việc huy động vốn cho đầu tư kinh doanh nên giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng giảm sút. Mặt khác Tổng công ty đẩy mạnh việc hợp tác lao động với nước ngoài và LICOGI đã bắt đầu tạo được uy tín lớn với những đối tác mà công ty từng làm việc, đặc biệt là các đối tác Nhật Bản. Thuận lợi lớn nhất của LICOGI về XKLD sang Nhật Bản so với các doanh

nghiệp XKLD Việt Nam khác là các Đối tác, Nghiệp đoàn, Hiệp hội XD mà LICOGI hợp tác đều có uy tín lớn trong ngành xây dựng thi công cơ giới. LICOGI tiếp tục mở rộng quan hệ để có thể xuất khẩu lao động sang các nước Châu Âu và các nước khác ngoài Nhật Bản.

Ngoài ra Tổng công ty còn thực hiện các hợp đồng thương mại về việc cung cấp vật tư vật liệu thi công công trình với các đơn vị trong và ngoài Tổng công ty nhằm mục tiêu tái cơ cấu tài chính đảm bảo sự vận động linh hoạt của dòng tiền.

Giá trị sản xuất kinh doanh khác của Công ty mẹ năm 2020 là: 234,466 tỷ đồng đạt 71% kế hoạch năm. Tổng giá trị 5 năm thực hiện là 697,157 tỷ đồng; Giá trị sản xuất kinh doanh khác hợp nhất Mẹ- Con năm 2020 là 491,741 tỷ đồng ; tổng giai đoạn 2016-2020 là 2.680,266 tỷ đồng.

4. Tình hình tài chính Công ty Mẹ và Hợp nhất giai đoạn 2016 - 2020:

4.1. Kết quả kinh doanh:

* Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty Mẹ trong nhiệm kỳ từ năm 2016-2020: Doanh thu đạt **2.285,84 tỷ đồng**; Lợi nhuận sau thuế lỗ tổng cộng **384,196 tỷ đồng**. Ngoài các nguyên nhân đánh giá chung ở phần đầu còn một số nguyên nhân sau:

- Tình trạng mất cân đối tài chính kéo dài, chưa được cơ cấu lại, vốn đầu tư chủ yếu tài trợ bằng nguồn vốn vay và vốn chiếm dụng khác: Đầu tư tài chính, đầu tư tài sản lớn so với cơ cấu vốn điều lệ (vượt vốn điều lệ: 1.000 tỷ đồng), một số khoản đầu tư giá trị lớn chưa mang lại lợi nhuận, do vậy, tỉ suất lợi nhuận/vốn đầu tư thấp chỉ đạt bình quân 3,4%/năm, không đủ bù đắp chi phí lãi vay, chi phí sử dụng vốn.

- Tổng Công ty tập trung thời gian trong việc kiểm toán và chuẩn bị các nội dung bàn giao (bàn giao công tác điều hành và bàn giao vốn nhà nước từ Doanh nghiệp Nhà nước sang Công ty cổ phần bị chậm so với kế hoạch nên ảnh hưởng tới việc tìm kiếm công việc mới).

- Các công trình thủy điện, nhiệt điện lớn mà Tổng công ty giữ vai trò tổng thầu và tham gia trong tổ hợp nhà thầu đều đã hoàn thành và hiện đang trong giai đoạn quyết toán, các công trình này vẫn phát sinh chi phí duy trì bộ phận làm hồ sơ quyết toán.

- Các năm từ 2018 -2020 kết quả kinh doanh có khả quan hơn chủ yếu do tiết giảm chi phí quản lý, cơ cấu lại chi phí lãi vay, hoạt động tài chính đầu tư mang lại hiệu quả hơn.

* **Kết quả kinh doanh hợp nhất Mẹ - Con** nhiệm kỳ từ năm 2016-2020: Doanh thu đạt **13.017,269 tỷ đồng**, lợi nhuận gộp đạt 1.210 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế lỗ 477 tỷ đồng. Kết quả kinh doanh hợp nhất mẹ- con chưa đạt hiệu quả trong nhiệm kỳ ảnh hưởng chủ yếu từ Công ty mẹ như đã đánh giá và một số công ty con như Licogi 15, Licogi 20, Công ty Lắp máy điện nước là những đơn vị tình hình tài chính rất khó khăn từ trước và sau cổ phần hóa tích tụ chưa có phương án giải quyết hiệu quả.

4.2. Phân tích đánh giá tình hình tài chính:

Theo quy định về cổ phần hóa, tại thời điểm 31/12/2015 tất cả các khoản trích lập dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính đều phải hoàn nhập. Năm 2016 là năm đầu tiên Tổng Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần, do vậy tất cả các khoản dự phòng phải thu khó đòi, dự phòng đầu tư tài chính đều phải trích lập dự phòng dẫn đến kết

quả SXKD Công ty mẹ-Tổng Công ty lỗ 293 tỷ đồng (trong đó số trích lập dự phòng khoảng 185 tỷ đồng). Báo cáo tài chính năm 2016 lỗ đã ảnh hưởng đến công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm công trình mới cho những năm tiếp theo. Mặt khác, năng lực tài chính của LICOGI không đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư cũng như Thủ chính, do đó Tổng công ty LICOGI chỉ chào giá thầu phụ và các gói thầu thường nhỏ lẻ, kém hiệu quả. Từ đó dẫn đến thiếu công ăn việc làm, doanh thu thấp, mất cân đối tài chính, thiếu vốn cho SXKD, một số chi nhánh thuộc Công ty mẹ Tổng công ty không nộp được thuế, bảo hiểm, ... dẫn tới bị phạt tiền chậm nộp và cưỡng chế tài khoản, hóa đơn bị phong tỏa, không được phép sử dụng.

Tình hình tài chính của doanh nghiệp thể hiện cụ thể ở bảng sau :

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Mẹ			Hợp nhất		
		01/01/2016	31/12/2020	Tăng/giảm	01/01/2016	31/12/2020	Tăng/giảm
		Giá trị	Giá trị		Giá trị	Giá trị	
1	Tài sản ngắn hạn	1.210.643	930.570	(280.073)	2.660.574	2.183.563	(477.011)
2	Tài sản dài hạn	1.946.581	1.946.264	(317)	2.026.197	2.278.430	252.233
A	Tổng tài sản	3.157.224	2.876.834	(280.390)	4.686.771	4.461.993	(224.778)
1	Nợ phải trả	2.257.224	2.363.675	106.451	3.632.511	4.057.561	425.050
2	Nguồn vốn chủ sở hữu	900.000	513.159	(386.841)	1.054.260	404.432	(649.828)
B	Tổng nguồn vốn	3.157.224	2.876.834	(280.390)	4.686.771	4.461.993	(224.778)

- Đối với Công ty mẹ: Tổng giá trị tài sản cũng như tổng nguồn vốn tại ngày 31/12/2020 giảm 280 tỷ đồng tương ứng giảm 8,9% so với đầu năm 2016, chủ yếu do giảm tài sản dở dang dài hạn, hàng tồn kho và lợi nhuận giảm.

- Đối với báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31/12/2020 của Tổng Công ty, tổng giá trị tài sản cũng như tổng nguồn vốn giảm 224 tỷ đồng tương ứng giảm 4,8% so với đầu năm 2016 chủ yếu do giảm hàng tồn kho và lợi nhuận giảm.

* Về cân đối tài sản - nguồn vốn: Tại thời điểm 31/12/2020, Nợ ngắn hạn lớn hơn tài sản ngắn hạn, nguồn vốn chủ sở hữu và nợ dài hạn nhỏ hơn tài sản dài hạn, Tổng công ty hiện nay vẫn đang bị mất cân đối tài chính ngắn hạn - dài hạn, ảnh hưởng đến khả năng cân đối nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Tình hình công nợ phải thu-phải trả Công ty Mẹ:

5.1. Công nợ phải thu

Tại thời điểm 01/01/2016, tổng các khoản nợ phải thu ngắn hạn của Công ty Mẹ-Tổng công ty là 874 tỷ chiếm 72% tổng tài sản ngắn hạn, Trong đó nợ phải thu khách hàng là 527 tỷ đồng là tiền Chủ đầu tư chưa thanh toán tiền thi công các công trình.

Tại thời điểm 31/12/2020, tổng các khoản nợ phải thu ngắn hạn của Công ty Mẹ- Tổng công ty là 852 tỷ đồng (trong đó đã trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi là 97 tỷ đồng, Phải thu của Công ty TNHH MTV nhà LICOGI là 292 tỷ, phải thu khác 326 tỷ), chiếm 91% tổng tài sản ngắn hạn, Trong đó nợ phải thu khách hàng là 367 tỷ đồng là tiền Chủ đầu tư chưa thanh toán tiền thi công các công trình.

So với thời điểm 01/01/2016 thì đến 31/12/2020 số dư công nợ phải thu từ Chủ đầu tư một số công trình giảm đáng kể do Tổng Công ty quyết liệt trong công tác quyết toán công trình để thu hồi công nợ từ Chủ đầu tư. Cụ thể số dư nợ đến 31/12/2020 một số công trình như sau: Thủy điện Bản Chát: 1,4 tỷ đồng (số dư đầu năm 2016: 32 tỷ đồng), Thủy điện Sơn La: 3,8 tỷ đồng (số dư đầu năm 2016: 41,5 tỷ đồng), Thủy điện A Vương: 339 triệu đồng (số dư đầu năm 2016: 28 tỷ đồng), ...

Việc thu hồi công nợ được xác định là công tác trọng tâm phải thực hiện để có dòng tiền duy trì hoạt động của LICOGI trong thời điểm hiện nay. Tuy nhiên, công tác này hiện gặp rất nhiều khó khăn do phần lớn là nợ từ các dự án, công trình hoàn thành từ lâu nhưng Chủ đầu tư chậm trễ hoặc cố tình chây ì trong công tác thanh quyết toán. Mặc dù LICOGI đã triển khai thành lập Ban thu hồi công nợ cũng như thực hiện nhiều biện pháp quyết liệt như kiện ra tòa nhưng vẫn chưa thu hồi công nợ được như mong muốn. Giá trị phải thu từ Chủ đầu tư lớn đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc thực hiện nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

Ban Tổng giám đốc đã tập trung, quyết liệt trong công tác thu hồi nợ đọng từ Chủ đầu tư, thanh quyết toán nhanh các công trình góp phần làm giảm chi phí lãi vay. Thường xuyên lập báo cáo phân tích tuổi nợ, tình hình công nợ, thời hạn đối với các khoản nợ từ đó xác định các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản nợ khó đòi, nợ mất khả năng thanh toán, đánh giá, phân tích khả năng thu hồi, nguyên nhân và đề xuất các phương án giải quyết.

5.2. Công nợ phải trả:

Tại thời điểm 01/01/2016, các khoản nợ phải trả chủ yếu của Công ty Mẹ là nợ phải trả nhà cung cấp, thầu phụ số tiền khoảng 708 tỷ đồng; Nợ vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân là 658 tỷ đồng; Nợ vay trung, dài hạn số tiền khoảng 371 tỷ đồng.

Tại thời điểm 31/12/2020, các khoản nợ phải trả nhà cung cấp, thầu phụ của Công ty Mẹ là 472 tỷ đồng; Nợ vay ngắn hạn tại các tổ chức tín dụng và các tổ chức, cá nhân là 964 tỷ đồng; Nợ vay trung, dài hạn số tiền khoảng 189 tỷ đồng (chủ yếu đây là khoản vay của cổ đông chiến lược để thanh toán khoản nợ vay trung hạn tại Ngân hàng VP bank trước đây cho dự án KĐT Thịnh Liệt).

Tuy nhiên, đến 31/12/2020 số dư nợ vay lớn, đa phần là vay ngắn hạn, trong bối cảnh hoạt động sản xuất kinh doanh khó khăn, dòng tiền thu từ các công trình và dự án chưa kinh doanh, chưa khai thác được; do vậy hiện tại LICOGI đang gặp rất nhiều khó khăn và áp lực lớn trong việc thanh toán nợ đến hạn để duy trì hoạt động cũng như triển khai hoạt động sản xuất kinh doanh trong thời gian tới.

6. Tình hình đầu tư tài chính và thu cổ tức tại các công ty con, công ty liên kết:

Tổng công ty đã phải gia tăng vay nợ để duy trì hoạt động, hiện các khoản nợ phải trả đã ở mức rất cao: Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu của Công ty mẹ là 4,6 lần. Hệ số thanh toán ngắn hạn cũng đang ở mức rất rủi ro (nhỏ hơn 1), tỷ lệ này phản ánh LICOGI đang rất khó khăn trong việc thanh toán các khoản nợ đến hạn, đặc biệt là các khoản nợ có kỳ hạn dưới 3 tháng.

6.1. Giá trị các khoản đầu tư tài chính tại ngày 31/12/2020: 1.859 tỷ đồng

Trong đó:

+ Đầu tư vào công ty con	: 1.444 tỷ đồng;
+ Đầu tư vào công ty liên kết	: 356 tỷ đồng;
+ Đầu tư khác	: 59 tỷ đồng
(Trong đó trích lập dự phòng các khoản đầu tư tài chính là	: 57 tỷ đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục 03: Chi tiết các khoản đầu tư tài chính và thu cổ tức)

6.2. Thu cổ tức:

Cổ tức, lợi nhuận tạm ứng và được chia từ năm 2016- 2020 tại các doanh nghiệp có vốn góp của Tổng công ty là 313 tỷ đồng tương đương với mức tỷ suất cổ tức, lợi nhuận trên tổng giá trị đầu tư tài chính là 17% (bình quân 3,4%/năm) một số khoản đầu tư tài chính mang lại hiệu quả cao như Công ty cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi, Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp và VLXD Đông Anh, Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng Licogi 2, ... Tuy nhiên có một số các khoản đầu tư tài chính với giá trị lớn nhưng chưa có lợi nhuận/lợi nhuận thấp như: Thủy điện Bắc Hà (Tổng công ty đầu tư 302 tỷ), Công ty TNHH MTV nhà và đô thị LICOGI có vốn góp của Tổng công ty là 900 tỷ đồng.

7. Tình hình nộp ngân sách và thực hiện nghĩa vụ tài chính Công ty Mẹ

7.1. Thuế:

Từ năm 2016 đến năm 2020: Số thuế phải nộp đầu kỳ 01/01/2016 là: 61,9 tỷ ; Số thuế phát sinh phải nộp trong 5 năm là: 122 tỷ, Số thuế thực nộp trong 5 năm là: 135,281 tỷ. Tính đến 31/12/2020 số thuế còn nợ là: 47,5 tỷ (trong đó chủ yếu là nợ thuế GTGT: 17,9 tỷ, các khoản phải nộp khác: 27,2 tỷ) đây là khoản nợ của các chi nhánh từ nhiều năm qua vẫn chưa được giải quyết.

7.2. Bảo hiểm:

Tính đến ngày 31/12/2020, Số nợ BHXH, BHYT, BHTN tại Công ty mẹ là 10,7 tỷ đồng trong đó hầu hết là số nợ của Chi nhánh Licogi số 1.

8. Tình hình đầu tư các dự án

8.1. Các dự án của Công ty Mẹ:

8.1.1. Dự án đầu tư xây dựng công trình Trụ sở Tổng công ty LICOGI- CTCP tại ô đất 07-E7 thuộc Khu đô thị mới Cầu Giấy:

* Tình hình triển khai thực hiện dự án:

Ngày 31/05/2019, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Thông báo số 653/TB-KH&ĐT v/v: Giải quyết hồ sơ chủ trương đầu tư dự án Tòa tháp trung tâm thương mại, trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê LICOGI tại ô đất 07- E7 thuộc khu đô thị mới Cầu Giấy, trong đó nêu rõ: “Hồ sơ chủ trương đầu tư dự án Tòa tháp trung tâm thương mại, trụ sở làm việc và văn phòng cho thuê LICOGI tại ô đất 07- E7 thuộc Khu đô thị mới Cầu Giấy sẽ được xem xét, thẩm định sau khi có chỉ đạo xử lý của UBND TP. Hà Nội đối với toàn bộ các dự án tại Khu vực trụ sở các Tổng công ty, quận Cầu Giấy và quận Nam Từ Liêm”. Đến thời điểm này, Tổng công ty vẫn chưa nhận được ý kiến tiếp theo của UBND thành phố và Sở Kế hoạch Đầu tư về nội dung này để có thể tiếp tục triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án theo quy định của pháp luật.

* Tình hình thực hiện các nghĩa vụ đối với nhà nước, phương án huy động vốn và hiệu quả kinh doanh của dự án:

- Thực hiện chỉ đạo của UBND Thành phố, ngày 30/01/2007, Tổng Công ty đã nộp cho Thành phố đầy đủ số tiền đặt cọc là 8,45 tỷ đồng cho ô đất 11- E6 có diện tích khoảng 8.450 m² (lớn hơn 2.000 m² so với ô đất được giao hiện nay tại 07-E7 có diện tích **6.500 m²**).

- Căn cứ hồ sơ đề xuất dự án đã được HĐQT Tổng công ty phê duyệt tại Nghị quyết số 156/2018/NQ-HĐQT, các thông số tài chính cơ bản của dự án được xác định như sau: Tổng mức đầu tư dự kiến 1.325 tỷ đồng (trong đó vốn tự có 20%, vốn vay và vốn huy động hợp pháp khác 80%, tỷ lệ hoàn vốn nội bộ của dự án IRR: 11,84%)

8.1.2. Dự án trụ sở Tổng công ty LICOGI tại G1 Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân, Hà Nội.

* Tình hình triển khai thực hiện dự án:

Năm 2013, Tổng công ty đã có Văn bản số 34/13 gửi Bộ Xây dựng xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng Tòa nhà hỗn hợp văn phòng và nhà ở CBCNV LICOGI. Bộ Xây dựng đã có Văn bản số 2171/BXD-KHTC chấp thuận chủ trương đầu tư dự án. Sau đó Tổng công ty đã có Văn bản số 41/13 xin chấp thuận chủ trương đầu tư dự án gửi UBND Thành phố Hà Nội. UBND Thành phố đã chuyển hồ sơ cho Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội xem xét, báo cáo UBND Thành phố và Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội đã có văn bản số 4320/KH&ĐT-ĐT trả lời đề nghị LICOGI nghiên cứu và thực hiện theo các quy định tại Quyết định số 09/2012/QĐUB của UBND thành phố Hà Nội.

Năm 2015, UBND Thành phố Hà Nội có Quyết định số 6665/QĐ-UBND về việc phê duyệt quy hoạch phân khu đô thị H2- 3, tỷ lệ 1/2000 các khu vực thuộc quận Thanh Xuân trong đó có phường Thanh Xuân Trung. Theo đó, quy định chức năng sử dụng đất tại lô đất G1 là đất hỗn hợp cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo. Đây là trở ngại lớn cho việc triển khai dự án theo chức năng sử dụng đất đặt ra ban đầu.

8.2. Các dự án đầu tư của Công ty Con:

8.2.1. Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI: Dự án Khu đô thị Thịnh Liệt

Sau khi kế thừa quyền và nghĩa vụ Chủ đầu tư của Tổng công ty LICOGI-CTCP, từ năm 2016 đến nay Công ty đã tiến hành thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến công tác đầu tư để chuẩn bị đủ điều kiện triển khai dự án như Quyết định chủ trương đầu tư, các thủ tục đấu nối hạ tầng (cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông...). Hiện nay vẫn tiếp tục hoàn thiện các thủ tục khác như làm việc với cơ quan có thẩm quyền để hoàn thiện hồ sơ xin điều chỉnh Quyết định giao đất và nộp tiền sử dụng đất, xin đấu nối cấp điện, xin phê duyệt giá nhà tái định cư phục vụ GPMB giai đoạn 2 và các thủ tục pháp lý cần thiết khác...

* Công tác giải phóng mặt bằng:

Trong giai đoạn 2016- 2020, Công ty tập trung vào công tác GPMB dự án để có thể hoàn thành giai đoạn 1, chủ yếu thuộc phường Thịnh Liệt và 01 hộ thuộc phường Hoàng Văn Thụ. Đến nay về cơ bản đã hoàn thành công tác GPMB giai đoạn 1 của Dự án theo văn bản số 2282/UBND-TNMT-TTPTQĐ ngày 09/09/2020 của UBND quận Hoàng Mai gửi Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo cáo tiến độ, diện tích đã hoàn thành công tác GPMB Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt. Theo đó:

- Diện tích đã hoàn thành GPMB đợt 1 là 298.504,9 m²;
- Diện tích đang tiếp tục thực hiện GPMB đợt 2 là 53.113,1 m² (bao gồm diện tích khu làng xóm cũ và nghĩa trang Giáp Tứ giữ lại chính trang theo quy hoạch là 20.083 m²).

* Tiến độ thực hiện dự án:

Đối chiếu tiến độ thi công chi tiết được UBND Thành phố quy định trong Quyết định chủ trương đầu tư, có thể thấy hầu hết các mốc thời gian định ra đã không đạt yêu cầu. Nguyên nhân chủ yếu là sự chậm trễ trong công tác GPMB trong thời gian vừa qua đã ảnh hưởng trực tiếp đến tiến độ tổng thể thực hiện dự án. Dự án không thi công được gây chậm trễ đến tiến độ thực hiện chung, ảnh hưởng đến hiệu quả kinh tế của Chủ đầu tư và nguồn vốn phải bổ sung do chế độ chính sách thay đổi và trượt giá. Việc chậm trễ trong công tác đền bù, GPMB có nhiều nguyên nhân song nguyên nhân cơ bản là do chính sách pháp luật về đất đai hiện nay còn nhiều bất cập, gây nhiều khó khăn trong tổ chức, thực hiện.

Đến hết quý III/2020 về cơ bản mới hoàn thành công tác GPMB giai đoạn 1 (khoảng 29,85/35,14 ha) làm cơ sở thiết lập hồ sơ trình UBND Thành phố điều chỉnh Quyết định giao đất, xác định tiền sử dụng đất phải nộp để được bàn giao đất ngoài thực địa.

Thực tế, dự án chỉ có thể triển khai thi công đại trà được sau khi Chủ đầu tư hoàn thành các nghĩa vụ tài chính nói trên.

* Khối lượng giải ngân: Khối lượng giải ngân từ năm 2016 - 2020: 699,36 tỷ đồng

* Tình hình huy động vốn:

Do Hợp đồng tín dụng ký giữa Ngân hàng VP Bank và Tổng công ty LICOGI để giải ngân cho Dự án đã hết thời hạn rút vốn từ năm 2018 nên Công ty phải huy động nguồn vốn từ tổ chức khác nhằm đủ nguồn tài chính phục vụ việc chi trả tiền bồi thường, giải phóng mặt bằng; tiền thanh toán cho các Nhà thầu và thanh toán chi phí thường xuyên, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục. Tổng số tiền Công ty vay trong năm 2020 nhằm phục vụ Dự án là: 15,9 tỷ đồng (vay Công ty Bất động sản Khu đông).

Trong thời gian qua, Công ty tiếp tục làm việc với các tổ chức tín dụng như Ngân hàng VP Bank, Ngân hàng BIDV, Ngân hàng Techcombank, ... đề nghị tài trợ cho dự án. Tuy nhiên, do Dự án chưa đáp ứng được đủ các điều kiện tín dụng của Ngân hàng nên kết quả đạt được rất hạn chế. Mặt khác, phương án huy động vốn ứng trước từ khách hàng có nhu cầu đối với sản phẩm của Dự án như nhà ở thấp tầng, nhà ở chung cư, ... chưa thực hiện được do chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Kinh doanh Bất động sản.

* Về cơ cấu vốn của dự án: Tổng vốn đầu tư: 5.936,450 tỷ đồng trong đó:

- Vốn góp của Công ty: 900 tỷ đồng tương ứng 15,16% tổng vốn đầu tư
- Vốn vay, vốn huy động hợp pháp khác: 5.036,45 tỷ đồng chiếm 84,84% tổng vốn đầu tư.

8.2.2. Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2

- Đối với công tác phát triển các dự án mới: Trong thời gian qua, LICOGI 2 đã tích cực tìm kiếm, tiếp cận một số dự án khu vực TP Hạ Long và các tỉnh lân cận để đầu tư các khu dân cư đô thị mới. Tuy nhiên, trong các năm 2016 -2020 vẫn chưa có dự án mới nào được triển khai. Hiện tại công ty sẽ cố gắng xúc tiến để có thể đưa các dự án đang tiếp cận được triển khai thực hiện trong thời gian sớm nhất. Trong giai đoạn 2016-2020, Licogi 2 triển

khai thêm dự án chung cư đôi T5 nằm trong quy hoạch khu dân cư đôi T5. Đến nay, Dự án đã thi công xong và đã bàn giao căn hộ cho các khách hàng sử dụng (128 căn hộ). Hiện tại, Licogi 2 đang làm các thủ tục quyết toán dự án hoàn thành.

- Đối với các dự án đang triển khai cụ thể là Khu đô thị Nam Ga Hạ Long:

+ Khu phía Bắc QL18A: Thi công xong các hạng mục hạ tầng kỹ thuật: san nền, giao thông, thoát nước mưa, nước thải, cây xanh, cấp điện, cấp nước đã bàn giao đưa vào sử dụng. Hạng mục trạm xử lý nước thải đang tiến hành các công việc còn lại, chạy thử và tiến hành các thủ tục bàn giao cho đơn vị quản lý vận hành; Hạng mục cấp điện đang làm thủ tục để bàn giao tài sản cho điện lực Quảng Ninh tuy nhiên Tổng công ty Điện lực miền Bắc vẫn chưa có văn bản quy phạm pháp luật quy định, hướng dẫn cụ thể việc bàn giao tài sản công trình điện được hình thành từ nguồn vốn ngoài nhà nước, vì vậy LICOGI 2 vẫn chưa bàn giao được tài sản hạng mục Cấp điện cho điện lực Quảng Ninh.

+ Khu phía Nam QL18A: Đã hoàn thiện toàn bộ các hạng mục san nền, thoát nước mưa, nước thải, đường giao thông, cấp điện, cây xanh và các hạng mục hạ tầng kỹ thuật, điều chỉnh quy hoạch lần 4. Hiện tại, LICOGI 2 đã bàn giao đưa vào sử dụng hạng mục cấp nước, còn các hạng mục khác đang làm thủ tục để bàn giao đưa vào sử dụng.

8.3. Đầu tư thiết bị:

Công tác đầu tư trong những năm qua là chỉ đầu tư khi thực sự có nhu cầu, căn cứ vào tình hình triển khai kế hoạch chung của Tổng Công ty, chưa thực hiện được kế hoạch đầu tư xe máy thiết bị đã đề ra. Thực hiện đầu tư trong nhiệm kỳ qua chưa đạt 10% so với kế hoạch.

(Chi tiết tại Phụ lục 04: Chi tiết danh mục dự án đầu tư).

9. Tình hình quản lý máy móc thiết bị của Tổng Công ty

9.1. Công tác quản lý xe máy thiết bị

Trong nhiệm kỳ vừa qua, Tổng Công ty đã có một số thay đổi về mô hình hoạt động như sáp nhập thay đổi một số Chi nhánh và đội Công trình cũng như đã trực tiếp triển khai thực hiện thi công các gói thầu do đó phần lớn thiết bị thi công đã được điều động về phòng Quản lý thiết bị để quản lý, khai thác và sử dụng. Tổng Công ty đã xây dựng được các Quy chế, Quy trình Quản lý xe máy thiết bị phù hợp với mô hình hiện tại, thành lập tổ sửa chữa và đội thợ lái máy để vận hành thiết bị.

9.2. Công tác sửa chữa xe máy thiết bị

Công tác sửa chữa xe máy thiết bị chủ yếu do tổ sửa chữa thực hiện kết hợp với việc thuê các đơn vị sửa chữa chuyên sâu đánh giá tình trạng thực tế của thiết bị để sửa chữa, đại tu nhằm nâng cao năng lực thiết bị thi công. Tuy nhiên, với thực trạng khó khăn của Tổng Công ty trong những năm qua nên mới thực hiện được một khối lượng rất nhỏ về công tác sửa chữa so với kế hoạch, chủ yếu sửa những thiết bị thực sự cấp thiết cho các công trình, công tác duy tu, bảo dưỡng thường xuyên còn nhiều hạn chế.

9.3. Công tác thanh lý, nhượng bán xe máy thiết bị

Thường xuyên thực hiện công tác rà soát, phân loại toàn bộ thiết bị của Tổng Công ty để đề xuất thanh lý thiết bị cũ nát, lạc hậu nhằm tránh lãng phí và tái đầu tư thiết bị. Tuy nhiên công tác thanh lý còn gặp nhiều vướng mắc nên mới thực hiện thanh lý được các thiết bị

thuộc: Trạm bê tông BM 120 tại Mông Dương (Quảng Ninh) và xe máy thiết bị tại khu vực Láng Hòa Lạc - Hà Nội, giá trị đạt 900 triệu đồng.

9.4. Công tác khai thác cho thuê xe, máy, thiết bị

Xe máy, thiết bị của Tổng công ty với mục đích phục vụ các công trình của Tổng Công ty. Trong những năm qua hiệu suất sử dụng máy rất thấp nên Tổng công ty đã chủ động xây dựng phương án và đơn giá để khai thác cho thuê thiết bị nhưng kết quả và phương thức hoạt động chưa đạt được như kỳ vọng. Nguyên nhân là do chưa có phương án kinh doanh cụ thể, chưa đáp ứng được tính tức thời của thị trường do thiết bị đôi lúc còn vướng bận vào kế hoạch kinh doanh của Tổng Công ty và thủ tục triển khai cho thuê còn nhiều vướng mắc.

10. Công tác tổ chức, cán bộ, tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; tình hình sử dụng lao động, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

Trong nhiệm kỳ 2016 -2020, công tác tổ chức, cán bộ và tình hình sử dụng lao động, tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp; tình hình thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động của Tổng công ty được thực hiện như sau:

10.1. Công tác tổ chức, cán bộ và tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Sau khi được tổ chức và hoạt động theo mô hình mới, Tổng công ty đã kiện toàn lại bộ máy tổ chức và ban hành quy định về chức năng nhiệm vụ của các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Tổng Công ty.

- Tổng công ty đã sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn, thiết thực, hiệu quả thành 9 phòng ban chức năng; 01 Văn phòng đại diện; 03 Chi nhánh; 01 trạm bê tông và 07 Ban điều hành, Ban chỉ huy công trình.

- Thành lập mới 02 Công ty do Tổng Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ là Công ty TNHH MTV Nhà ở và đô thị LICOGI và Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2. Thông qua chủ trương thành lập Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu Tổng hợp LICOGI.

- Ban hành các quy chế, quy định quản trị nội bộ như: Quy chế tài chính, quy định về công tác cán bộ, quy định về thang lương, bảng lương và tiêu chuẩn chức danh công việc, Quy chế quản lý người đại diện phần vốn của Tổng công ty tại doanh nghiệp khác.

- Thực hiện và hoàn thành công tác quyết toán, chuyển phần vốn nhà nước từ Bộ Xây dựng về Tổng công ty Đầu tư và Kinh doanh Vốn nhà nước (SCIC) từ tháng 12/2018.

- Kiện toàn lại công tác nhân sự đối với cán bộ quản lý các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc và cán bộ lãnh đạo quản lý Tổng công ty. Trong các năm 2016, 2017, thực hiện công tác nhận xét, đánh giá và bổ nhiệm lại đối với 40 cán bộ. Định kỳ tiến hành rà soát, nhận xét đánh giá và bổ nhiệm lại toàn bộ nhân sự giữ các chức vụ lãnh đạo sau khi hết thời hạn giữ chức vụ theo nhiệm kỳ hoặc hết thời gian thử thách.

- Trong nhiệm kỳ vừa qua, có nhiều sự thay đổi về nhân sự quản trị, điều hành như nhân sự Chủ tịch HĐQT trong các năm 2017, 2018, 2019; nhân sự Tổng giám đốc trong các năm 2016, 2017 và 2018; nhân sự Kế toán trưởng trong năm 2017, 2018. Bên cạnh đó, nhân sự tham gia Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Tổng công ty cũng có nhiều thay đổi.

10.2. Tình hình sử dụng lao động, thực hiện chế độ chính sách đối với người lao động

- Rà soát, phân loại và ký lại hợp đồng lao động với toàn bộ CBCNV được chuyển từ DNNN sang CTCP hiện đang công tác tại các phòng ban, đơn vị trực thuộc theo quy định của pháp luật lao động. Tổng số lao động Công ty mẹ Tổng Công ty tính đến ngày 31/12/2020 là: 180 người, trong đó khối các phòng ban chức năng là 130 người, còn lại là một số chi nhánh, đơn vị.

- Tiến hành bố trí lại lao động; tuyển dụng mới để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh; từng bước đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý. Tổng số lao động tăng từ năm 2016 - 2020 là: 176 người. Tuy nhiên lao động tại các phòng ban chức năng, đơn vị trực thuộc Tổng công ty có xu hướng giảm bởi một số nguyên nhân sau:

+ Thị trường lao động nước ta và ngành xây dựng có nhiều biến đổi nhanh chóng và sâu sắc, tạo ra nhiều cơ hội, vị trí việc làm để người lao động có thể tìm kiếm được công việc phù hợp với năng lực của mình.

+ Phần lớn lao động được bố trí tại các Ban điều hành, sau khi các công trình hoàn thành Tổng công ty gặp nhiều khó khăn trong việc công việc mới. Tình trạng không có công việc làm hoặc có nhưng nhu cầu sử dụng lao động với số lượng rất ít, một số công trình chờ thi công dài đã ảnh hưởng rất lớn đến việc duy trì, giữ chân lực lượng lao động, đặc biệt là một số lao động có năng lực, kinh nghiệm tốt.

+ Mặt bằng về tiền lương còn thiếu tính thu hút, diễn ra chậm lương.

+ Một số đơn vị tạm dừng sản xuất hoặc có việc làm nên phải thực hiện biện pháp tái cơ cấu về lao động như Trạm bê tông thương phẩm LICOGI, Chi nhánh LICOGI 1.

+ Giai đoạn 2016 và 2017: Thành lập 02 pháp nhân mới như Công ty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị LICOGI và Công ty TNHH MTV Đầu tư và Xây dựng LICOGI 2 nên điều chuyển lao động tại các phòng ban, đơn vị nói trên sang công tác tại 02 công ty mới.

+ Lao động nghỉ hưu hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, lao động tử tuất hoặc điều chuyển công tác với một số hình thức khác.

Tổng số lao động chấm dứt hợp đồng lao động, nghỉ hưu, tử tuất, chuyển công tác từ 01/01/2016 đến 31/12/2020 là: 284 người.

10.3. Công tác tiền lương

- Tiến hành chuyển xếp lại lương, phụ cấp lương cho 367 lao động các phòng ban, đơn vị từ quy định lương của nhà nước sang quy định lương của doanh nghiệp làm cơ sở cho việc trả lương, tham gia chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động.

- Bình quân tiền lương của người lao động Tổng Công ty giai đoạn 2016 -2020 là: 8,267 trđ/người/tháng. Đến hết tháng 3/2021, Tổng công ty mới chi trả hết tiền lương tháng 12/2020 cho người lao động.

10.4. Về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn bệnh nghề nghiệp

- Số lao động được Tổng công ty tham gia chế độ bảo hiểm xã hội bắt buộc là 120 người. Mặc dù gặp nhiều khó khăn, áp lực lớn về tài chính, công ăn việc làm nhưng Tổng công ty vẫn cố gắng cân đối, bố trí nguồn tiền để nộp bảo hiểm xã hội bắt buộc cho người lao động.

Việc giải quyết các chế độ hưu trí, tử tuất, thai sản, ốm đau bệnh tật cho người lao động được thực hiện đúng chế độ.

- Chi trả tiền trợ cấp thôi việc cho người lao động chấm dứt hợp đồng, trả sổ bảo hiểm xã hội để người lao động đăng ký hưởng chế độ trợ cấp thất nghiệp đúng theo quy định của luật lao động và luật bảo hiểm xã hội.

- Một số tồn tại vướng mắc: Hiện nay dư nợ của BHXH của Chi nhánh LICOGI 1 trên 10 tỷ đồng, dư nợ của Chi nhánh LICOGI 6 (đơn vị đã chấm dứt hoạt động từ ngày 23/6/2015) trên 1 tỷ đồng. Chi nhánh LICOGI 1 gần như không hoạt động, việc nợ BHXH lớn gây khó khăn trong việc giải chế độ cho người lao động như hưu trí, chấm dứt hợp đồng, chuyển công tác. Việc này cũng phát sinh bị cơ quan BHXH khởi kiện ra tòa hoặc đề nghị xử lý hình sự hoặc khiếu kiện từ người lao động.

10.5. Phương án giải quyết lao động dôi dư khi cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty Xây dựng và Phát triển hạ tầng theo quyết định được Bộ Xây dựng phê duyệt

- Số lao động trước khi sắp xếp: 510 người.
- Số LĐ cần sử dụng theo yêu cầu SXKD: 442 người;
- Số LĐ nghỉ hưu theo Luật BHXH: 15 người
- Số lao động dôi dư: 53 người, với kinh phí là: 1.298.532.266 đồng (trong đó có 14 người được chế độ theo Nghị định số 91/2010/NĐ-CP, với số tiền là 742.835.516 đồng).

Tổng công ty đã thực hiện chi trả kinh phí trợ cấp, hỗ trợ và giải quyết các chế độ cho người lao động theo quy định của pháp luật như sau:

- Thực hiện chi trả kinh phí trợ cấp, hỗ trợ từ ngày 01/6/2015 đến ngày 30/6/2016 cho 47/53 người với số tiền là 1.265.688.266 đồng.

- Thực hiện chi trả kinh phí trợ cấp, hỗ trợ từ ngày 01/7/2015 đến ngày 15/6/2018 cho 6 người với số tiền là 34.844.000 đồng. Đến ngày 15/6/2018, Tổng công ty đã hoàn thành việc chi trả kinh phí trợ cấp, hỗ trợ cho 53/53 lao động dôi dư với số tiền là 1.298.532.266 đồng.

10.6. Tình hình sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp

Tổng Công ty LICOGI là đơn vị chuyên ngành thi công cơ giới và xử lý nền móng, xây lắp các công trình lớn, trọng điểm của đất nước. LICOGI hoạt động theo mô hình Công ty mẹ- con trong đó có 12 công ty con, gồm: 02 Công ty TNHH MTV do Tổng công ty nắm giữ 100% Vốn điều lệ; 10 Công ty cổ phần do Tổng công ty nắm giữ cổ phần chi phối và 10 Công ty liên kết, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh. Tuy nhiên, trong quá trình phát triển các doanh nghiệp luôn có những cơ hội và thách thức đòi hỏi phải đổi mới doanh nghiệp phù hợp với từng thời kỳ.

Năm 2013, Tổng Công ty được Bộ Xây dựng phê duyệt đề án Tái cơ cấu và nâng cao năng lực quản trị của Tổng Công ty **Xây dựng và Phát triển Hạ tầng** giai đoạn 2012 - 2015, tầm nhìn đến năm 2020. Theo đề án đã được phê duyệt, Tổng công ty LICOGI sẽ thoái toàn bộ vốn ở 13 doanh nghiệp có vốn góp của LICOGI để tái cấu trúc tài chính, sắp xếp đổi mới doanh nghiệp.

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên các năm 2016, 2017, 2018, các cổ đông đã nhất trí thông qua danh mục tiếp tục thoái vốn tại 16 đơn vị nhằm mục tiêu cân đối lại nguồn vốn, tái cấu trúc lại tài chính tại Công ty mẹ - Tổng công ty LICOGI- CTCP.

Tuy nhiên, việc thoái vốn đầu tư tại các doanh nghiệp đến nay vẫn chưa được thực hiện với một số nguyên nhân sau:

- Văn bản số 10382/VPCP- ĐMDN ngày 11/12/2015 của Văn phòng Chính phủ yêu cầu Người đại diện phần vốn nhà nước các doanh nghiệp thuộc diện chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC: xem xét, biểu quyết việc không thay đổi quy mô vốn và cơ cấu vốn điều lệ của doanh nghiệp, biểu quyết không bán vốn tại các công ty con, công ty liên kết trong thời gian chuyển giao quyền đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước về SCIC. Thời gian quyết toán vốn nhà nước và chuyển giao quyền đại diện vốn nhà nước của Tổng công ty từ Bộ Xây dựng về SCIC diễn ra trong khoảng thời gian dài (ngày 26/12/2018 mới hoàn thành).

- Giai đoạn từ 2019 đến nay: Nhiều doanh nghiệp thuộc diện thoái vốn phần lớn đều có quy mô nhỏ, chưa thực hiện niêm yết, hiệu quả sản xuất kinh doanh thấp nên tính hấp dẫn thấp đối với nhà đầu tư.

- Sự tác động yếu tố thị trường, giá cổ phiếu tăng giảm bất thường chưa đảm bảo lợi ích, hiệu quả cao nhất nên LICOGI chưa thể tiến hành thoái vốn theo lộ trình.

- Năm 2020, sự bùng phát của dịch Covid 19 đã ảnh hưởng toàn diện, sâu sắc đến mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội trong nước và quốc tế, trong đó tác động đến việc thoái vốn và thị trường chứng khoán nói chung và việc thoái vốn tại LICOGI nói riêng nên kế hoạch không đạt như kỳ vọng.

**PHẦN II - KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021;
ĐỊNH HƯỚNG 5 NĂM 2021 - 2025**

1. Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2021.

Đơn vị: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2021	Tỷ lệ % KH 2021/TH 2020	Ghi chú
I	Công ty Mẹ			
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	502,000	176,26	
2	Tổng doanh thu	512,158	113,31	
3	Lợi nhuận trước thuế	(44,859)		
4	Nộp ngân sách	43,200	116,11	
5	Vốn đầu tư phát triển	13,153	3.346,82	
II	Hợp nhất (Mẹ - Con)			
1	Giá trị sản xuất kinh doanh	3.316,667	129,22	
2	Tổng doanh thu	2.430,320	106,88	
3	Lợi nhuận trước thuế	42,636	123,03	
4	Nộp ngân sách	154,536	118,98	
5	Vốn đầu tư phát triển	688,444	629,91	

(Kế hoạch kinh doanh năm 2021 chỉ thực hiện được khi Công ty Nhà ở và đô thị LICOGI hoàn tất các thủ tục pháp lý của dự án Khu đô thị Thịnh Liệt và triển khai thi công. Trường hợp các thủ tục pháp lý chưa hoàn tất thì kế hoạch năm 2021 sẽ giảm cụ thể:

- Công ty mẹ: Sản lượng giảm 169,497 tỷ đồng, doanh thu giảm 138,679 tỷ đồng, lợi nhuận giảm 4,16 tỷ đồng;
- Hợp nhất giảm tối thiểu: Sản lượng giảm 676,357 tỷ đồng, doanh thu giảm 138,679 tỷ đồng, lợi nhuận giảm 4,16 tỷ đồng, đầu tư giảm 506,86 tỷ đồng).

([Chi tiết tại Phụ lục 05: Tình hình thực hiện SXKD năm 2020 và kế hoạch năm 2021](#)).

2. Định hướng 5 năm 2021 - 2025

Kế thừa những mặt mạnh, các thành tích đã đạt được đồng thời khắc phục các hạn chế trong giai đoạn 2016 - 2020, Tổng công ty LICOGI - CTCP cố gắng phấn đấu với mục tiêu đưa Tổng công ty trở thành một đơn vị mạnh trong ngành xây dựng; Sản xuất kinh doanh có hiệu quả; Đa dạng hoá sản phẩm và ngành nghề trên các lĩnh vực chính: Xây dựng, lắp đặt thiết bị, sản xuất công nghiệp, cơ khí chế tạo, đầu tư khu công nghiệp và đô thị, đầu tư tài chính, góp phần to lớn vào sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Định hướng phát triển giai đoạn 2021 - 2025 với tốc độ tăng trưởng từ 10% - 15%/năm trong đó tạo bước đột phá vào năm 2023 và phấn đấu đến năm 2025 đạt giá trị:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Công ty mẹ	Hợp nhất Mẹ-Con	Ghi chú
1	Tổng doanh thu	931,250	3.990,394	
2	Lợi nhuận trước thuế	18,625	214,392	
3	Nộp ngân sách	37,250	506,000	
4	Vốn đầu tư phát triển	155,011	1.229,900	

3. Các giải pháp để thực hiện kế hoạch

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh

Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, nâng cao nhận thức, trách nhiệm từ Ban lãnh đạo Tổng công ty đến người lao động; tập trung thi công các dự án, công trình do Tổng công ty thi công đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn và hiệu quả, lấy lại thương hiệu, uy tín của LICOGI tạo tiền đề tham gia đấu thầu các công trình tiếp theo.

3.2. Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm

- Công tác tiếp thị, đấu thầu tìm kiếm việc làm được xác định là trách nhiệm của toàn bộ lãnh đạo cũng như cán bộ công nhân viên của Tổng công ty LICOGI và là nhiệm vụ trọng tâm số một của Tổng công ty trong giai đoạn hiện nay, đặc biệt quan tâm đến các dự án, công trình thi công có khối lượng và giá trị lớn, có nguồn vốn rõ ràng, có khả năng thanh toán phát huy thế mạnh của Tổng công ty như lĩnh vực xử lý nền móng, hạ tầng giao thông, thủy lợi, năng lượng, ... bằng các hình thức liên danh, liên kết với các đối tác như LICOGI 18, LICOGI 16 và các đơn vị ngoài hệ thống LICOGI để tham gia dự thầu các dự án: Đường giao thông Cao tốc Bắc- Nam, Sân bay Long Thành, Gói thầu xây lắp Thủy điện Hòa Bình, thủy điện Yaly mở rộng và các dự án đường sắt đô thị, ...

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm hồ sơ dự thầu đủ năng lực, tính chuyên nghiệp cao nhằm nâng cao chất lượng hồ sơ dự thầu. Khẩn trương triển khai đầu tư Dự án Khu đô thị mới Thịnh Liệt để tạo việc làm cho Tổng công ty và các công ty con, công ty liên kết.

- Đẩy mạnh công tác xuất khẩu lao động sang các thị trường tiềm năng.

3.3. Công tác tổ chức thi công, quản lý chất lượng công trình

- Kiện toàn hệ thống quản lý, điều hành và tổ chức thi công theo hướng chuyên môn hóa, nâng cao trách nhiệm, tính chủ động đến từng bộ phận/cá nhân;

- Quản lý chặt chẽ quy trình kỹ thuật thi công, theo dõi sát sao tiến độ, tháo gỡ kịp thời các vướng mắc trong quá trình thi công;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện tại các dự án, quản lý chất lượng công trình và đặc biệt là vấn đề an toàn lao động;

- Cải tiến Hệ thống Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001- 2015 để nâng cao khả năng đáp ứng yêu cầu của khách hàng.

3.4. Công tác quản lý tài chính

- Trong ngắn hạn năm 2021:

Việc cân đối tài chính và nguồn thu, chi theo kế hoạch dự kiến năm 2021 vẫn bị mất cân đối ước tính 100 tỷ đồng chưa tính các món vay tiếp tục gia hạn số tiền là 821 tỷ đồng. Do vậy, để đảm bảo cân đối tài chính, không bị nợ quá hạn tại các tổ chức tín dụng, LICOGI dự kiến thực hiện các giải pháp cân đối tài chính trong giai đoạn trước mắt cụ thể như sau:

+ Đối với khoản nợ ngắn hạn đến hạn trả, Tổng công ty sẽ làm việc với các tổ chức tín dụng để khi có tiền trả thì cho vay ra ngay trên số tiền thực tế thu về đảm bảo không bị quá hạn tại các ngân hàng và tổ chức tín dụng.

+ Đối với khoản nợ trung hạn và tiền lãi vay vốn khoảng 80 tỷ đồng, Tổng công ty sẽ phải tìm các nguồn vốn thay thế với lãi suất hợp lý như: Vay từ cổ đông chiến lược và các đơn vị trực thuộc trong nội bộ hệ thống LICOGI để trả các khoản nợ này.

+ Tổng công ty dự kiến thực hiện việc cân đối nguồn vốn trong nội bộ hệ thống LICOGI đảm bảo hỗ trợ vốn lẫn nhau, đến thời điểm 31/12/2020 các đơn vị có nguồn vốn tốt đã hỗ trợ cho Tổng công ty vay như: Công ty LICOGI số 2 hỗ trợ hơn 10 tỷ đồng với lãi suất 4%/năm, Công ty CP Cơ khí Đông Anh hỗ trợ 115 tỷ đồng với lãi suất 9%/năm.

+ Đề nghị các đơn vị làm ăn có hiệu quả như : Công ty Cơ khí Đông Anh Licogi, Công ty Tấm lợp Đông Anh, Công ty TNHH Licogi số 2 tạm ứng cổ tức năm 2021 nếu các doanh nghiệp này tình hình SXKD thuận lợi và kết quả kinh doanh tốt.

+ Đánh giá lại tình trạng máy móc, thiết bị và có phương án kinh tế để khai thác, thanh lý, ... giảm chi phí khấu hao và có nguồn tiền để trả nợ cho các khoản đầu tư MMTB trước đây.

- Trong dài hạn nhiệm kỳ 2021-2025 :

+ Tái cấu trúc về tài chính như: Tập trung thoái vốn tại các công ty con, công ty liên kết, khoản đầu tư khác hoặc tăng vốn điều lệ để có dòng tiền cơ cấu lại tình hình tài chính tránh xảy ra việc mất khả năng thanh toán trong thời gian tới và giảm chi phí lãi vay phải trả.

+ Tiếp tục tìm kiếm các nguồn vốn hợp lý để bổ sung phần thiếu hụt vốn lưu động phục vụ triển khai thi công các công trình xây lắp như: cấp hạn mức riêng cho từng công trình cụ thể hoặc liên kết với các nhà thầu khác có năng lực tài chính tốt để cùng triển khai thi công khi nhận thầu được các công trình.

+ Tìm kiếm các nguồn vốn dài hạn như: phát hành trái phiếu, vốn vay dài hạn của ngân hàng, tổ chức tín dụng phục vụ triển khai các dự án như: KĐT Thịnh Liệt, Nhà G1, Dự án Phạm Hùng nhằm thu hồi vốn đầu tư đã bỏ ra cũng như tìm kiếm lợi nhuận từ việc triển khai các dự án này cho doanh nghiệp.

+ Tập trung tìm mọi biện pháp thu hồi công nợ, nhất là những khoản nợ lâu năm, Chủ đầu tư cố tình chây ì, chậm thanh toán; tiếp tục rà soát, củng cố hồ sơ để khởi kiện một số chủ nợ khi có đủ điều kiện, kể cả biện pháp thuê đơn vị tư vấn khởi kiện;

+ Tiết kiệm chi phí hoạt động thường xuyên, cắt giảm những khoản chi phí không cần thiết đặc biệt là thực hiện ngay việc tinh giảm bộ máy hoặc có phương án sắp xếp lao động để giảm bớt chi phí tiền lương và các khoản trích theo lương như: bảo hiểm, kinh phí công đoàn,...

3.5. Công tác đầu tư

Định hướng tổng số vốn đầu tư và phát triển của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025 tập trung chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

- Dự án Tòa tháp thương mại và văn phòng LICOGI tại ô đất 07-E7 thuộc khu Đô thị mới Cầu Giấy: Sau khi được UBND Thành phố Hà Nội xem xét chấp thuận chủ trương đầu tư dự án, Tổng công ty LICOGI sẽ triển khai các bước đầu tư xây dựng dự án theo đúng quy định: Lập quy hoạch tổng mặt bằng, phương án kiến trúc sơ bộ; Lập BCNCKT, Thiết kế cơ sở; Lập hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công trình phê duyệt; Hoàn tất các thủ tục, xác định tiền sử dụng đất, nộp tiền sử dụng đất và giao đất; Triển khai các công tác lựa chọn nhà thầu và tiến hành xây dựng công trình theo đúng quy định.

- Dự án trụ sở Tổng công ty LICOGI tại G1 Thanh Xuân Nam: Nghiên cứu phương án đầu tư mới phù hợp với các nội dung quy hoạch phân khu đã được UBND Thành phố phê duyệt; Tìm kiếm đối tác triển khai dự án.

- Dự án Khu đô thị Thịnh Liệt: Để có thể thực hiện các công việc của dự án theo kế hoạch, Công ty Nhà ở và Đô thị LICOGI cần phải hoàn thành các nội dung: Hoàn tất các thủ tục pháp lý của dự án; Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng giai đoạn 2 (quý III/2021) và chuẩn bị nguồn vốn để thực hiện dự án.

- Đối với Dự án Nam Ga Hạ Long sẽ tiến hành các công việc: Hoàn tất thủ tục để bàn giao đưa vào sử dụng các hạng mục đã thi công xong sau đó thực hiện điều chỉnh Tổng mức đầu tư và quyết toán dự án hoàn thành; Hoàn thiện hồ sơ pháp lý (phê duyệt giá đất chính thức) để làm bì a đồ các lô đất còn lại cho các khách hàng góp vốn để có đủ cơ sở ghi nhận doanh thu.

- Hoàn thiện thủ tục để triển khai thi công các dự án: Xây thô các căn hộ bóm đường 18A; Dự án Nhà văn phòng kết hợp chung cư lô DV5; Tiếp tục tiếp cận và liên danh với nhà đầu tư khác nghiên cứu tham gia đấu thầu, đấu giá lựa chọn chủ đầu tư dự án khu dân cư, dịch vụ thương mại phường Việt Hưng, TP Hạ Long, Quảng Ninh; Liên danh LICOGI 2 và LICOGI 17 để thực hiện Dự án Chung cư kết hợp văn phòng tại trụ sở Chi nhánh công ty LICOGI 17.1.

- Về đầu tư thiết bị: Hiện tại năng lực thiết bị của Tổng công ty chỉ đáp ứng được một phần công việc thi công nền móng là khoan cọc nhồi, tường vây. Để nâng cao năng lực thiết bị thi công nền móng cũng như trong các lĩnh vực khác như thi công hạ tầng, giao thông, cầu, hầm, nhà cao tầng,... yêu cầu đầu tư bổ sung thêm một số thiết bị mới là cần thiết. Tổng Công ty tiếp tục thực hiện các Nghị quyết số 110/2018/NQ-ĐHĐCĐ và Nghị quyết số 136/2019/NQ-ĐHĐCĐ đã được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 và 2019 về đầu tư máy móc thiết bị và đầu tư mới một số thiết bị.

3.6. Công tác quản lý, đầu tư máy móc thiết bị

- Đánh giá lại tổng thể tình trạng máy móc, thiết bị và có phương án kinh tế để khai thác, thanh lý nhằm giảm chi phí khấu hao và có nguồn tiền để trả nợ cho các khoản đầu tư thiết bị này. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tìm kiếm, tiếp thị, quảng cáo cho thuê xe, máy, thiết bị thi công nền móng gồm máy khoan cọc nhồi, cần trục, máy xúc đào...

- Tiếp tục rà soát, đánh giá lại thực trạng thiết bị để sửa chữa, đại tu thiết bị hợp lý hơn nhằm tiết kiệm về kinh tế và nâng cao năng lực thiết bị của LICOGI.

- Đề xuất nhượng bán, thanh lý hoặc hoán đổi các thiết bị không phù hợp để tạo nguồn thu nhằm mục đích tái đầu tư các trang thiết bị mới phù hợp với công nghệ và dây chuyền sản xuất hiện tại.

[\(Chi tiết tại Phụ lục 06: Kế hoạch tái cơ cấu thiết bị\).](#)

3.7. Công tác tổ chức và các giải pháp phát triển nguồn nhân lực.

- Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, bố trí luân chuyển cán bộ, công nhân nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nguồn nhân lực có chất lượng cao.

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện và tổ chức thực hiện các quy trình công tác; xây dựng và áp dụng bộ chỉ tiêu để đo lường, đánh giá hiệu quả công tác cho từng vị trí, chức danh công việc.

- Xây dựng cơ chế, quy chế trả lương, phân phối thu nhập mới.

- Thực hiện các biện pháp nhằm tạo động lực cho người lao động, nâng cao hiệu quả công việc.

3.8. Công tác thành lập mới doanh nghiệp.

- Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án thành lập Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu tổng hợp LICOGI do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ trên cơ sở sắp xếp, nâng cấp đơn vị hạch toán phụ thuộc là Chi nhánh Xuất khẩu lao động LICOGI theo nội dung tại Điều 5, Nghị quyết số 116/2020/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2020 của Đại hội đồng cổ đông thường niên lần thứ năm (năm 2020) Tổng công ty LICOGI - CTCP.

- Thành lập Công ty TNHH MTV do Tổng công ty sở hữu 100% vốn điều lệ về lĩnh vực Thi công Cơ giới và Xây lắp trên cơ sở toàn bộ phương tiện, máy móc thiết bị thi công cơ giới của Tổng công ty.

Trân trọng cảm ơn./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT; Ban Kiểm soát;
- Các phòng/ban TCTy;
- Lưu VT.

TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP

PHỤ LỤC 01: BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH 5 NĂM 2016- 2020

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2016			Năm 2017			Năm 2018		
		Công ty mẹ	Các công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Các công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Các công ty con	Hợp nhất
I	Giá trị sản xuất, kinh doanh	367.802	2,987.395	3,355.197	230.776	2,648.303	2,879.079	180.589	2,778.683	2,959.272
1	GTSX xây lắp	314.386	948.582	1,262.968	170.551	1,042.303	1,212.854	80.368	1,184.297	1,264.665
2	GTSX CN, VLXD	31.132	1,516.048	1,547.180	40.225	1,239.173	1,279.398	17.389	1,155.939	1,173.328
3	Giá trị SXKD khác	22.284	522.765	545.049	20.000	366.827	386.827	82.832	438.447	521.279
	Trong đó:									
	- Giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng	19.940	35.000	54.940		64.000	64.000		96.000	96.000
	- Giá trị tư vấn, thiết kế		30.139	30.139		30.523	30.523		31.210	31.210
II	Một số chỉ tiêu tài chính									
1	Doanh thu	534.204	2,698.205	2,899.086	434.620	2,381.251	2,707.899	335.050	2,593.743	2,739.178
2	Lợi nhuận trước thuế	(293.402)	(45.386)	(418.024)	(101.361)	87.217	(58.781)	3.219	120.206	66.724
3	Nộp ngân sách NN	65.752	140.898	206.650	8.086	110.148	118.234	2.352	108.712	111.064
III	Tổng giá trị đầu tư	14.009	774.329	788.338	2.600	257.538	260.138	1.611	283.146	284.757

TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP
PHỤ LỤC 01: BÁO CÁO

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Năm 2019			Năm 2020			Tổng cộng		
		Công ty mẹ	Các công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Các công ty con	Hợp nhất	Công ty mẹ	Các công ty con	Hợp nhất
I	Giá trị sản xuất, kinh doanh	391.143	2.339.771	2.730.914	284.808	2.281.834	2.566.642	1.455.118	13.035.986	14.491.104
1	GTSX xây lắp	41.006	846.407	887.413	45.340	705.312	750.652	651.651	4.726.901	5.378.552
2	GTSX CN, VLXD	12.562	1.095.569	1.108.131	5.002	1.319.247	1.324.249	106.310	6.325.976	6.432.286
3	Giá trị SXKD khác	337.575	397.795	735.370	234.466	257.275	491.741	697.157	1.983.109	2.680.266
	Trong đó:									
	- Giá trị kinh doanh nhà và hạ tầng		28.500	28.500		107.335	107.335	19.940	330.835	350.775
	- Giá trị tư vấn, thiết kế		28.024	28.024		20.456	20.456		140.352	140.352
II	Một số chỉ tiêu tài chính									
1	Doanh thu	529.960	2.259.923	2.397.158	452.006	1.972.116	2.273.948	2.285.840	11.905.237	13.017.269
2	Lợi nhuận trước thuế	2.719	60.188	(58.208)	4.629	130.822	34.655	(384.196)	353.046	(433.635)
3	Nộp ngân sách NN	5.373	93.951	99.324	37.205	92.676	129.881	118.768	546.385	665.153
III	Tổng giá trị đầu tư	0.212	125.357	125.569	0.393	110.346	110.739	18.825	1,550.716	1,569.541

TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP

PHỤ LỤC 02: TỔNG HỢP CÁC SẢN PHẨM CHÍNH

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị	Thực hiện giai đoạn 2016 - 2020						Kế hoạch năm 2021
			Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020	Tổng cộng	
I	Các sản phẩm chính								
1	Thép đúc+gia công cơ khí	tấn	7,107	7,659	6,951	6,313	8,103	36,133	7,095
2	Giàn không gian	tấn	3,088	5,087	9,645	5,835	3,074	26,729	1,625
3	Nhôm thanh định hình	tấn	5,201	5,551	4,581	4,838	5,059	25,230	6,815
4	Tấm lợp AC	1000m ²	24,083	15,923	12,017	13,200	17,060	82,283	15,819
5	Tấm lợp kim loại	1000m ²	466	67	155	164	63	915	150
6	Nhôm kính	m2	35,935	22,512	10,419	14,016	7,667	90,549	3,500
7	Sản xuất gạch xây	1000viên	27,500	28,414	26,260			82,174	
8	Sản xuất đá	1000m ³	442	393	276	261	175	1,547	155
II	Diện tích nhà ở hoàn thành								
1	Căn hộ	m ² sàn				12,954		12,954	
2	Nhà liền kề, biệt thự	m ² sàn						0	
3	Sản dịch vụ công cộng	m ² sàn							
4	Bãi đỗ xe	m ² sàn							

TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP

PHỤ LỤC 03: CHI TIẾT CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH VÀ THU CỔ TỨC

Đơn vị tính: VND

STT	DANH MỤC CÁC CÔNG TY	GIÁ TRỊ ĐẦU TƯ ĐẾN 31/12/2020		THU CỔ TỨC TỪ NĂM 2016 - 2020
		Giá gốc	Dự phòng	
I	Đầu tư vào công ty con	1,443,580,147,489	-54,409,218,518	299,723,047,266
1	Cty CP ĐTXL và VLXD Đông Anh	34,476,838,106	-	12,236,544,000
2	Công ty Cổ phần Cơ khí Đông Anh Licogi	300,945,730,000	-	258,150,695,000
3	Công ty Cổ phần Tư vấn LICOGI	3,177,150,487	-	432,000,000
4	Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 9	38,178,368,992	-	13,202,364,900
5	Công ty Cổ phần LICOGI Quảng Ngãi	16,855,532,723	-4,572,748,305	2,207,520,000
6	Công ty Cổ phần Cơ giới và Xây lắp số 10	10,110,056,968	-	1,215,432,000
7	Công ty Cổ phần LICOGI 15	6,593,800,000	-6,593,800,000	
8	Công ty Cổ phần LICOGI 17	10,393,670,213	-10,393,670,213	168,987,000
9	Cty TNHH MTV Nhà ở và Đô thị Licogi	900,000,000,000		
10	Cty CP Kỹ thuật Nền móng & Xây dựng 20	22,571,500,000	-22,571,500,000	
11	Công ty Cổ phần Lắp máy Điện nước	10,277,500,000	-10,277,500,000	
12	Cty TNHH 1 TV ĐT và XD Licogi số 2	90,000,000,000		12,109,504,366
II	Đầu tư vào công ty liên kết	356,363,654,969	0	4,366,962,450
1	Công ty Cổ phần LICOGI 14	52,372,956,000	-	
2	Công ty Cổ phần LICOGI 19	1,999,068,969	-	
3	Công ty Cổ phần Thủy điện Bắc Hà	301,991,630,000	0	4,366,962,450
III	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	59,260,545,400	-2,517,099,680	9,148,037,138
1	Công ty Cổ phần Licogi 12	7,895,068,192		1,730,430,000
2	Công ty Cổ phần Licogi 13	25,001,671,600	-2,174,058,400	4,076,359,500
3	Cty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng số 18	10,530,000,000		3,341,247,638
4	Công ty Cổ phần Thủy điện ĐăkĐrinh	13,753,805,608		
5	CTCP ĐTXD Thương mại Dầu khí IDICO	780,000,000		
6	Cty CP ĐTXD Vinashin - Licogi	1,000,000,000	-85,673,179	
7	Cty CP QLDA và XD Licogi	300,000,000	-257,368,101	
	Tổng cộng	1,859,204,347,858	-56,926,318,198	313,238,046,854

PHỤ LỤC 04: CHI TIẾT DANH MỤC DỰ ÁN ĐẦU TƯ

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên dự án	Địa điểm xây dựng	TMĐT	Thực hiện giai đoạn 2016 - 2020						Kế hoạch 2021
				2016	2017	2018	2019	2020	Tổng cộng	
	TỔNG CỘNG CHUNG			788.338	260.138	284.733	125.569	110.739	1,569.517	688.444
I	Các dự án đầu tư mở rộng SXKD			738.401	192.783	221.621	103.138	100.256	1,356.199	625.496
1	Dự án E7 - Phạm Hùng	Hà Nội		0.147					0.147	6.500
2	Dự án Nhà G1 Thanh Xuân Nam	Hà Nội								1.000
3	Dự án Khu đô thị Thịnh Liệt	Hà Nội	5,936.000	691.554	122.583	125.621	74.638	70.095	1,084.491	506.860
4	Dự án khu đô thị mới Nam Ga Hạ Long	Q.Ninh	250.000	35.000	60.000	34.000	2.500	30.161	161.661	1.500
5	Dự án nhà chung cư T5	Q.Ninh	104.000	4.000	62.000	26.000			92.000	
6	Dự án chung cư kết hợp văn phòng lô DV5	Q.Ninh	251.300							10.000
7	Xây thô các căn hộ bám đường QL18A thuộc DA Nam Ga Hạ Long	Q.Ninh	248.500							80.000
8	Dự án Khu dân cư LICOGI 17	H.Dương	39.800	11.700	6.200				17.900	
9	Dự án Chung cư, DVTM, VP tại TP Hạ Long (Licogi 17 đầu tư 50%)	Q.Ninh	85.000							19.636
II	Các dự án nâng cao năng lực thi công xây lắp và quản lý			49.937	67.355	63.112	22.431	10.483	213.318	62.948
1	Đầu tư thiết bị Công ty Mẹ			13.862	2.600	1.587	0.212	0.393	18.654	5.653
2	Đầu tư thiết bị và nâng cấp nhà xưởng của các Công ty Con			36.075	64.755	61.525	22.219	10.090	194.664	57.295

TỔNG CÔNG TY LICOGI-CTCP

PHỤ LỤC 05: BÁO CÁO TỔNG HỢP TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên chỉ tiêu	Công ty mẹ			HỢP NHẤT MẸ - CON		
		KH 2020	TH 2020	KH 2021	KH 2020	TH 2020	KH 2021
I	Giá trị sản xuất	498,843	284,808	502,000	3,013,693	2,566,642	3,316,667
1	Giá trị SX xây lắp	154,210	45,340	450,703	1,060,547	750,652	1,152,485
2	Giá trị SX CN, VLXD	14,147	5,002	3,713	1,108,994	1,324,249	1,318,359
3	Giá trị KD nhà & hạ tầng				409,161	107,335	706,360
4	Giá trị tư vấn xây dựng				30,500	20,456	22,500
5	Giá trị kinh doanh khác	330,486	234,466	47,585	404,491	363,950	116,964
II	Tổng doanh thu	435,553	452,006	512,158	2,194,005	2,273,948	2,430,320
1	Xây lắp	120,057	134,122	382,063	800,170	755,661	813,963
2	Giá trị SX CN, VLXD	12,861	12,654	3,000	1,035,383	1,196,956	1,206,992
3	Kinh doanh nhà và hạ tầng				120,924	23,447	183,500
4	Doanh thu khác	302,635	305,230	127,095	237,528	297,884	225,865
III	Tổng lợi nhuận trước thuế	(26,981)	4,629	(44,859)	(25,617)	34,654	42,636
1	Xây lắp	(27,811)	4,629	(44,859)	(135,698)	(64,126)	(83,638)
2	SX CN, VLXD	449			22,764	53,279	50,170
3	Kinh doanh nhà và hạ tầng				21,029	7,078	30,199
4	Lợi nhuận khác	381			66,288	38,423	45,905
IV	Tổng số phải nộp ngân sách	3,925	37,205	43,200	113,431	129,881	154,536
1	Thuế GTGT	2,815	34,403	42,000	77,406	108,068	124,986
2	Thuế TNDN			0	16,288	9,111	15,318
3	Thuế khác	1,110	2,802	1,200	19,737	12,702	14,232
	Số đã nộp/KH nộp		37,232			91,089	
V	Kế hoạch đầu tư	95,190	393	13,153	1,195,036	109,292	688,444
1	Đầu tư thiết bị + khác	71,990	393	5,653	215,265	9,036	62,948
2	Đầu tư dự án	23,200		7,500	979,771	100,256	625,496
VI	Lao động và thu nhập						
1	Tổng số LDBQ (không bao gồm khoản gộp, thuê ngoài)	292	176	203	2,923	2,287	2,399
2	Thu nhập BQ trả/người/tháng	8.177	9.396	9.396	9.048	9.472	10.388
3	Tổng quỹ lương	28,653	19,844	22,888	317,375	259,952	299,058

TỔNG CÔNG TY LICOGI - CTCF

**PHỤ LỤC 06: DANH MỤC XE MÁY THIẾT BỊ, CÔNG CỤ DỤNG CỤ KHÔNG CÓ NHU CẦU SỬ DỤNG
ĐỀ XUẤT TÁI CƠ CẤU (Nhượng bán hoặc Thanh lý) Từ năm 2021-2025**

TT	Tên Thiết Bị	Nước SX	Năm SX	Năm SD	Tình trạng	ĐVT	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 01/01/2020	Năm dự kiến thực hiện				Tình trạng kỹ thuật
										2021	2022	2023	2024	
1	Cần trục Liebherr HS855 - 2015 (Lc=26m)	Áo	2015			Máy	1	22,700,000,000	18,129,490,000		x			Cần trục hòng, Phần động cơ: kém, tổn nhiên liệu; Phần cơ khí: han gỉ; Phần thủy lực: tuy ô kém, cháy dầu
2	Cần trục Kobelco 7150 (Lc=64m)	Nhật	1991				1	9,900,000,100	153,623,100		x			Cần trục hòng, Phần cơ khí: han gỉ; Phần thủy lực: tuy ô kém, cháy dầu, Phần động cơ: kém, tổn nhiên liệu;
3	Máy xúc lật Kawasaki 70Ziv-2	Nhật	2012	2012	mới	Máy	1	3,441,818,182	859,023,045			x		Phần động cơ: kém, tổn nhiên liệu; Phần cơ khí: han gỉ, gầu xúc mòn; Phần thủy lực: tuy ô kém, cháy dầu
4	Xúc lật LIUGOONG ZL50C	TQ	2010	2010	mới	Máy	1	809,090,909	0			x		Phần điện, điều khiển: hđ kém; Phần thủy lực: tuy ô kém, cháy dầu. Phần động cơ: kém, tổn nhiên liệu; Phần cơ khí: han gỉ,
5	Máy đào Komat su PC 450-6	Nhật	2003	2011	cũ	Máy	1	3,462,387,016	148,110,301		x			Phần cơ khí: han gỉ, lợi gầu, gầu xúc mòn; Phần điện, điều khiển: hđ kém; Phần thủy lực: tuy ô kém, cháy dầu, Phần động cơ: kém, tổn nhiên liệu;
6	Máy đào bánh xích HITACHI EX300LC	Nhật				Máy	1	4,444,312,047	964,172,047			x		Phần thủy lực: tuy ô kém, cháy dầu, Phần động cơ: kém, tổn nhiên liệu; Phần cơ khí: han gỉ, lợi gầu, gầu xúc mòn; Phần điện, điều khiển: hđ kém;

TT	Tên Thiết Bị	Nước SX	Năm SX	Năm SD	Tình trạng	ĐVT	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 01/01/2020	Năm dự kiến thực hiện					Tình trạng kỹ thuật
										2021	2022	2023	2024	2025	
7	Máy xúc thủy lực bánh xích gầu nghịch PC350-7	Nhật	2007	2007	Mới 100%		1	2,562,440,000	0	x					Phân động cơ: yếu, tổn nhiên liệu; Phân thủy lực: tụy ô kém, cháy dầu, Phân cơ khí: han gỉ, lợi gầu, gầu xúc mòn; Phân điện, điều khiển: hđ kém; Ngân hàng đang đưa vào tình trạng cưỡng chế
8	Máy đào bánh xích KOMATSU PC300-7	Nhật	2007	2007	mới		1	2,562,440,000		x				Phân thủy lực: tụy ô kém, cháy dầu, Phân động cơ: kém, tổn nhiên liệu; Phân cơ khí: han gỉ, lợi gầu, gầu xúc mòn; Phân điện, điều khiển: hđ kém. Ngân hàng đang đưa vào tình trạng cưỡng chế	
9	Máy khoan NIPPON SHARYO ED6200	Nhật	2002	2010	cũ		1	14,445,988,897	0		x			Động cơ và hệ thống khoan yếu. Điều khiển kém. Tiêu tổn nhiên liệu, hệ thống thủy lực rò rỉ. Lạc hậu	
10	Máy khoan NIPPON SHARYO ED5500	Nhật	1998	2010	cũ		1	11,883,339,839	0			x		Phân gầm xích kém, động cơ và hệ thống khoan và hệ thống điều khiển yếu. Tiêu tổn nhiên liệu, hệ thống thủy lực rò rỉ dầu.	
11	Máy khoan nhồi Nippon Sharyo ED6500 - 1993 Số khung: E60801	Nhật	1993		Cũ	máy	1	14,020,184,053	0	x				Động cơ và hệ thống khoan yếu. Điều khiển kém. Tiêu tổn nhiên liệu, hệ thống thủy lực rò rỉ. Lạc hậu	
12	Máy khoan nhồi Nippon Sharyo ED6500	Nhật	1996		Mới		1	11,746,059,101	6,395,067,101				x	Tiêu tổn nhiên liệu, hệ thống thủy lực rò rỉ. Động cơ và hệ thống khoan yếu. Điều khiển kém. Lạc hậu	
13	Máy khoan nhồi Nippon Sharyo ED5800	Nhật			Mới		1	16,797,659,255	2,911,594,923				x	Động cơ và hệ thống khoan yếu. Điều khiển kém. Tiêu tổn nhiên liệu, hệ thống thủy lực rò rỉ. Lạc hậu	

TT	Tên Thiết Bị	Nước SX	Năm SX	Năm SD	Tình trạng	ĐVT	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 01/01/2020	Năm dự kiến thực hiện				Tình trạng kỹ thuật	
										2021	2022	2023	2024		2025
14	Máy khoan HITACHI KH180	Nhật	1996	2010	cũ		1	9,431,765,371	2,155,665,705					x	Điều khiển kém. Động cơ và hệ thống khoan yếu. Tiêu tốn nhiên liệu, hệ thống thủy lực rò rỉ. Lạc hậu
15	Máy cầu HITACHI KH125	Nhật	1991	2003	cũ		1	1,600,000,000	0	x					Khung dàn cầu rỉ sét. Điều khiển kém. Tiêu tốn nhiên liệu, hệ thống thủy lực rò rỉ. Lạc hậu, công năng sử dụng kém
16	Máy khoan Bauer BG 25C	Đức	2008	2010	mới		1	29,718,228,945	5,233,210,105				x		Tiêu tốn nhiên liệu, hệ thống thủy lực rò rỉ dầu, cảm biến chấp chôn. Lạc hậu, công năng sử dụng kém
17	Bơm bê tông tĩnh SANY TQ 70m3/h	TQ	2007	2007	mới	Máy	1	850,000,000	8,501,000	x					Phần động cơ: kém, tụt hơi, không đủ áp bơm lên, chỉ bơm được ngang; Phần cơ khí: han gỉ, mục nát; Phần điện, điều khiển: hư kém
18	Máy sàng tách cát Sotres D120-50 170m3/h	Pháp			Mới	Máy	1	2,521,818,182	1,851,598,182				x		
19	Trạm trộn bê tông xi măng 70m3/h	VN	2007	2007	mới	trạm	1	1,000,000,000	0					x	Không còn nhu cầu sử dụng, trạm cũ, hỏng nhiều, motor hỏng, hộp số và cối trộn hỏng. Hệ thống làm lạnh số 1 hỏng, công nghệ lạc hậu
20	Trạm trộn bê tông xi măng 120m3/h	VN	2011	2012	mới	trạm	1	4,901,503,078	1,266,517,485					x	
21	Hệ thống làm lạnh số 1	Đài Loan	2011	2012	mới	Ht	1	1,541,881,950	370,717,062					x	
22	Xe bơm bê tông Hyundai - JUNJIN JXR43-4.16HP	HQ	2010	2012	mới	Xe	1	6,988,688,854	236,829,854	x					Phần động cơ: kém, tụt hơi, không đủ áp bơm lên, chỉ bơm được ngang;
23	Xe bơm bê tông Hyundai - JUNJIN JXR43-4.16HP;	HQ	2011	2012	mới	Xe	1	7,142,651,934	273,974,934	x					- Di chuyển khó khăn, - Tốn nhiên liệu, nợ phí đường bộ
24	Xe bơm bê tông BKS: 29C-127.45	HQ	2011	2012	mới		1	7,142,651,934	273,974,934			x			Phần cơ khí: han gỉ, mục nát; Phần điện, điều khiển: hư kém, bom yếu

TT	Tên Thiết Bị	Nước SX	Năm SX	Năm SD	Tình trạng	ĐVT	SL	Nguyên giá	Giá trị còn lại đến 01/01/2020	Năm dự kiến thực hiện					Tình trạng kỹ thuật
										2021	2022	2023	2024	2025	
25	Xe bơm bê tông BKS: 29C-129.04	HQ	2011	2012	mới		1	5,404,825,509	185,065,509			x			- Di chuyển khó khăn, - Tồn nhiên liệu, nợ phí đường bộ
26	Xe vận chuyển bê tông Hyundai HD270 (6m3)	HQ		2012		Xe	12	21,561,500,805	1,476,912,305	x					Phần động cơ: hoạt động kém Phần cơ khí: han gỉ, mực nát; Phần điện, điều khiển: hư kém
27	Dụng cụ : Gầu khoan , Ống vách, Phễu cát cầu loại 2m3, bơm chìm, Cầu dẫn đổ bê tông và Bàu tách cát - tồn tất cả các loại						1								Cong vênh, Bị hư hỏng răng lợi gầu. Bị mòn thành gầu bên ngoài nhiều, Hư hỏng gioăng rác, Han gỉ, cong vênh, thành phễu móp méo, sử dụng lâu năm
28	Máy phát, Tủ điện, Máy hàn, đèn thiết bị điện, dây điện các loại						1								cháy, Nổ kém, bị cong vênh phân vò, hết dầu, lọc hỏng, mất 1 cánh cửa, không có bình acquy, - Tồn nhiên liệu
29	Container					cái	6								Han gỉ, bị mục nát, vỡ kính, hỏng cửa, hỏng đáy, bị hỏng trần có hiện tượng nước mưa vào
	TỔNG CỘNG								42,894,047,592						